

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản:

Ngày còn bé ta mơ trăng tháng tám  
Giữa đêm rằm bầy cổ, vui chơi  
Cùng bạn nhỏ rước đèn múa hát  
Trốngếch lòng tung náo nức trăng vui.

Khi lớn khôn ước mơ càng cháy bỏng  
Vai kề vai nghe rộn tiếng tim yêu  
Trải tâm tư dưới trời trăng sáng  
Cuộc đời ơi, đẹp biết bao nhiêu!

Chi thế thôi ư? Ta còn mơ ước  
Thành nhà thơ ca ngợi cuộc đời  
Những vần thơ cùng du hành vũ trụ  
Sưởi ấm vùng trăng lạnh niềm vui.

Đâu chỉ lên trăng, thơ ta còn bay khắp  
Theo những con tàu cập bến các vì sao  
Như lòng ta chẳng bao giờ nguôi khát vọng  
Biết bay rồi, ta lại muốn bay cao.

(Khát vọng, Xuân Quỳnh, Không bao giờ là cuối, NXB Hội Nhà văn, 2016, tr. 111)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Theo văn bản, tác giả mơ ước Thành nhà thơ để làm những gì?

Câu 3. Anh/chị hiểu như thế nào về nội dung của hai dòng thơ?

Như lòng ta chẳng bao giờ nguôi khát vọng  
Biết bay rồi, ta lại muốn bay cao.

Câu 4. Những bài học về lẽ sống anh/chị rút ra sau khi đọc văn bản?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm) Từ nội dung văn bản ở phần Đọc hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vai trò của ước mơ trong cuộc sống.

Câu 2 (5,0 điểm)

Hùng vĩ của Sông Đà không phải chỉ có thác đá. Mà nó còn là những cảnh đá bờ sông, dựng vách thành, mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đứng ngo ngoi mới có mặt trời. Có vách đá thành chẹt lòng Sông Đà như một cái yết hầu. Đứng bên này bờ nhẹ tay ném hòn đá qua

bên kia vách. Có quãng con nai con hổ đã có lần vọt từ bờ này sang bờ kia. Ngồi trong khoang dò qua quãng ấy, đang mùa hè mà cũng thấy lạnh, cảm thấy mình như đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một khung cửa sổ nào trên cái tầng nhà thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện.

Lại như quãng mặt ghềnh Hát Loóng, dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò Sông Đà nào tóm được qua đây. Quãng này mà khinh suất tay lái thì cũng dễ lật ngửa bụng thuyền ra.

Lại như quãng Tà Mòng Vặt phía dưới Sơn La. Trên sông bỗng có những cái hút nước giống như cái giếng bê tông thả xuống sông để chuẩn bị làm móng cầu. Nước ở đây thò và kêu như cửa cống cái bị sặc. Trên mặt cái hút xoáy tít đáy, cũng đang quay lừ lừ những cánh quạt đàn. Không thuyền nào dám men gần những cái hút nước ấy, thuyền nào qua cũng chèo nhanh để lướt quãng sông, y như là ô tô sang số ấn ga cho nhanh để vút qua một quãng đường mượn cạp ra ngoài bờ vực. Chèo nhanh và tay lái cho vững mà phóng qua cái giếng sâu, những cái giếng sâu nước ặc ặc lên như vừa rót dầu sôi vào.

(Trích Người lái đò sông Đà, Nguyễn Tuân, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam 2020, tr. 186-187)

Phân tích hình tượng sông Đà trong đoạn trích trên; từ đó, nhận xét về phong cách nghệ thuật của tác giả Nguyễn Tuân.

-----HẾT-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì cả.